

# NHỮNG NGƯỜI NÔNG DÂN ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

Trần Văn Đạt, Ph. D.

Nhiều nhà nghiên cứu Tây Phương cho rằng nôi nông nghiệp đầu tiên của nhân loại được tìm thấy ở **vùng Lưỡi Liềm Màu Mỡ Tây Nam Á hay còn gọi Levant** (vùng Mặt trời mọc) thuộc Trung Đông, gồm các nước Jordan, Syria, Turkey, Iran và Iraq, xuất hiện cách nay khoảng 11.000 năm. Vào thời đó, các cư dân đã biết thuần dưỡng một ít loài ngũ cốc, đặc biệt lúa mì, lúa mạch và lúa mạch đen (rye: *Cecale cereale* thuộc tộc Triticeae) (Bellwood, 2005). Gần đây, các nhà khảo cổ tìm thấy lúa mạch đen được trồng sớm hơn, khoảng 13.000 năm ở Abu Hureyra thuộc nước Syria (Ladizinsky, 1999). Từ vùng Levant, nông nghiệp sơ cổ bành trướng qua Bắc Phi, vùng Baltics, Châu Âu, Trung Á, Pakistan và Ấn Độ.

Ở Đông Á, một nôi nông nghiệp khác xuất hiện muộn hơn Levant độ 1.000 - 2.000 năm ở Trung Quốc, tức cách nay khoảng 9 hoặc 10 thiên niên kỷ hoặc hơn. Đó là vùng thung lũng giữa sông Hoàng Hà và Dương Tử, được xem có **nông nghiệp kê** xuất hiện ở phía bắc độ 8.000 năm và **nông nghiệp lúa** ở phía nam (sông Dương Tử) độ 9.000 năm hoặc hơn (Chang and Goodenough, 1996; Zhang and Wang, 1998; Zhao, 1998; Chen, 1999). Theo Bellwood (2005:116), cuộc nghiên cứu gần đây ở động Xianrendong và Diaotonghuan, đông bắc tỉnh Jiangxi cho biết phytoliths<sup>1</sup> lúa dại đã có mặt cách nay khoảng 13.000 năm; nhưng trong thời kỳ lạnh giá và khô khan "**Tiểu hạn**" (Younger Dryas: 13.000-11.500 năm) lúa dại vắng mặt, đã làm cho các nhà nghiên cứu Trung Quốc xét lại phytoliths lúa mà họ cho rằng một phần do thuần dưỡng khoảng 8.000-9.000 năm! (Zhao, 1998, Lu *et al.*, 2.000).

<sup>1</sup> *Phytoliths* là những vật vi tế trong một số thảo mộc, gồm họ Hòa thảo, đậu, sắn, cây gỗ..., được cấu tạo bằng chất silica hoặc dưới dạng calcium oxalate không bị hủy hoại với thời gian, nên được dùng trong khảo cổ học để xác định loại thảo mộc và niên đại.

Từ lâu các học giả Trung Quốc và Tây Phương tin rằng nông nghiệp (gồm cả lúa) của Trung Quốc tiến về hướng đông qua Nhật Bản (9.000 năm, nhưng lúa 3.000 năm), Triều Tiên (5.500 năm), Đài Loan, Philippines; về hướng nam đến Quảng Đông, đảo Hải Nam (từ 7.000 đến 5.000 năm) và Đông Nam Á, gồm cả Việt Nam cách nay khoảng 4.500 đến 3.500 năm (Bellwood, 2005).

Tại Việt Nam, cho đến tháng 2 năm 2006, một nhóm khảo cổ hỗn hợp Việt, Úc và Nhật đã khai quật một nghĩa địa cổ có niên đại từ 3.500 đến 4.000 năm ở Mân Bạc, khoảng 90 cây số phía nam Hà Nội. Ông Marc Oxenham, một nhà khảo cổ học của Trường Đại Học Quốc Gia Úc tuyên bố với báo chí trong nước rằng những dấu hiệu sơ khởi khám phá từ các nghĩa địa trên cho thấy nền nông nghiệp Việt Nam hiện nay có thể do các di dân từ phương Bắc mang đến hơn là do cư dân bản xứ đã biết trồng trọt từ lâu. Một số nhà nghiên cứu không đồng ý với ý kiến này.

Cũng cần nhắc lại: Một vùng được xem là nôi nông nghiệp sơ cổ cần phải có sự hiện diện của cả hai loại thảo mộc hoang dại và thuần dưỡng vào thời kỳ đó. Nếu chỉ tìm thấy bào tử phấn hoa hoặc phytoliths cây ăn quả dại trong các tầng văn hóa khảo cổ chẳng hạn, chưa chắc nơi đó đã có nền nông nghiệp trồng trọt. Ngoài ra, nền nông nghiệp nguyên thủy của Việt Nam và nhiều nước Đông Nam Á chủ yếu cây có củ và cây ăn quả có thể xuất hiện và phát triển mạnh trên các **vùng đất cao**, xen kẽ với các thung lũng nhỏ, do môi trường địa hình rừng núi và các đợt biển tiến thời tiền sử; trong khi nôi nông nghiệp ngũ cốc sơ khai Trung Quốc và Ấn Độ (sông Ganges) được khai thác đầu tiên tại các **thung lũng, đồng bằng rộng lớn**.

Về nhân chủng học, ở Việt Nam Người Vượn có thể xuất hiện cách nay độ 250.000 năm hoặc sớm hơn qua một số di vật đá cuội thu thập được ở di chỉ Núi Đọ, Thanh Hóa và Xuân Lộc, Đồng Nai; nhưng chưa có đủ chứng cứ khoa học xác thực. Sau này **Người Khôn Ngoan Sớm** (*Homo*

sapien) (Hình 1) có thể hiện diện ở nước ta cách nay 70.000-60.000 năm và **Người Khôn Ngoan Muộn** (*Homo sapiens sapiens*) độ 30.000 năm đến nay, căn cứ vào một số di vật khảo cổ được tìm thấy, như răng, cốt người hóa thạch trong các hang động. Dựa vào nghiên cứu các đặc điểm đo đạc và mô tả các sọ người tại các di chỉ khảo cổ, di cốt người trong văn hóa Hòa Bình có đa số sọ thuộc giống Indonesian, trong văn hóa Bắc Sơn sọ người dưới dạng Melanesian và Indonesian, trong văn hóa Quỳnh Văn và Đa Bút sọ người dưới dạng Australo-Melanesian và Mongoloid (Viện Khảo Cổ Học, 1998).



**Hình 1:** Gia đình người khôn ngoan sớm (*Neanderthal*) cách nay 60.000 năm trong thời băng giá ở vùng Levant, họa bởi Zdenek Burian (Lewin, 1988)

Trong thời đại Đồ Đá Mới, Việt Nam chịu ảnh hưởng gió mùa, khí hậu nhiệt đới và nóng ẩm rất thích hợp cho phát triển thảo mộc. Cuộc nghiên cứu về khí hậu ở Miền Bắc cho biết không có thời kỳ băng giá trong Kỷ Thứ Tư, như đã thấy ở vùng Levant của nền nông nghiệp sơ khai nhân loại; nhưng có thể có **một thời kỳ lạnh khắc nghiệt** đến nước ta và Đông Nam Á vào thời kỳ cuối Cánh Tân, vì tìm thấy lớp dăm đá vôi Cryoclastic (cấu tử đá vôi do nhiệt độ lạnh hình thành) trong mái đá Ngườm ở Thái Nguyên và các phần hoa của các loài thảo mộc ưa lạnh như *Carya* (Juglandae), *Carpinus* (Betulaceae) ở lớp dưới cùng mái đá này (Hà Văn Tấn, 1984).

Ngoài ra, cũng có ít ý kiến cho rằng **áp lực dân số** trong nền văn hóa Hòa Bình và Bắc Sơn gia tăng, môi trường hoạt động và sinh sống giảm, thúc đẩy sáng tạo chuyển đổi từ sinh hoạt hái lượm – săn bắt qua trồng trọt và chăn nuôi ở các thung lũng hoặc trên sườn núi đá vôi (Viện Khảo Cổ Học, 1998). Có thể những đợt biến tiến đột ngột làm tăng thêm áp lực cho cư dân sống trên đất Việt trong thời tiền sử (?).

Theo Bellwood (2005), có chỉ dấu cách nay ít nhất độ 8.000 năm, cư dân Hòa Bình đã biết ít hoạt động quản lý cây lương thực khá lâu đời, với **cây có củ và cây ăn quả** trước khi ngành nông nghiệp chánh thức xâm nhập từ phương Bắc. Ngoài ra, ở vùng bờ biển Việt Nam, **di chỉ Đa Bút** (Thanh Hóa) và **Cái Bèo** (Hải Phòng) đã có sinh hoạt hái lượm - săn bắt và **đánh cá** cách nay khoảng 6.500 năm hoặc hơn. Môi trường sinh sống của cư dân văn hóa Hòa Bình và Bắc Sơn là các hang động đá vôi và thức ăn phổ biến là loài nhuyễn thể như ốc núi, ốc suối, sò hến, bên cạnh săn bắt thú hoang, vì vỏ sò ốc được tìm thấy với số lượng lớn tại các nơi khai quật. Tuy nhiên, **Việt Nam** chưa có nhiều di tích khảo cổ học tìm được trong các cuộc khai quật từ đầu thế kỷ 20 đến nay để xác nhận chính thức một nền nông nghiệp sơ khai xuất hiện trong nước, khi cuộc Cách Mạng Đá Mới xảy ra trên thế giới.

Tại các di chỉ **văn hóa Hòa Bình**<sup>2</sup> (cách nay khoảng 10.000 – 8.000 năm), nghiên cứu về bào tử phấn hoa cho biết chưa có loại thảo mộc nào được thuần dưỡng (Trần Đạt, 1987); nhưng các nhà khảo cổ học tìm thấy một **bức họa đầu người** trên vách hang Đồng Nội, một số **viên đá hoặc mẫu xương có vết khắc những hình lá cây và động vật** (Viện Khảo Cổ Học, 1998-162). Hình lá cây này có những gân song song

<sup>2</sup> Theo Viện Khảo Cổ Học (1998) (Nguyễn Khắc Sĩ (1987), văn hóa Sơn Vi tồn tại 20.000 năm (từ 30.000 đến 11.000 năm BP), văn hóa Hòa Bình tồn tại 11.000 năm (18.000 đến 7.000 năm BP), văn hóa Bắc Sơn tồn tại 4.000 năm (11.000 đến 7.000 năm), văn hóa Đa Bút tồn tại 2.000 năm (6.500 đến 4.500 năm BP).

thuộc loài Hòa thảo (theo Bà M. Colani, nhà Khảo cổ học lớn của Pháp); nhưng trong loài cây lương thực, cây lúa có lá hình dáng giống như thế (Bùi Huy Đáp, 1980). Đặc trưng của nền văn hóa Hòa Bình là **công cụ đá ghè đẽo** một mặt (đa số), hai mặt, có hình dáng hạnh nhân, tam giác, hình đĩa giống như “riu tay” nhỏ; công cụ xương (riu xương, đục xương, mũi nhọn xương, nạo vỏ trai). Đồ gốm chưa có hoặc rất hiếm.

Mãi đến cuối nền văn hóa Hòa Bình và trong **văn hóa Bắc Sơn** (7.000-6.000), các di vật được tìm thấy trong các cuộc khai quật gồm có công cụ đá mài, công cụ xương và đồ gốm. Các riu mài lưỡi, còn gọi **riu Bắc Sơn** (Hình 2), các **công cụ ghè đẽo** chiếm tỉ lệ cao nhất trong nhóm di vật, chứng tỏ chúng có thể được sử dụng trong các hoạt động chặt, đốn cây, phá rừng để trồng trọt. Tuy nhiên, các nhà khảo cổ học không tìm được bào tử phấn hoa và xương động vật được thuần dưỡng trong giai đoạn này (Nguyễn Địch Dĩ và Đinh Văn Thuận, 1981).



**Hình 2:** Các riu đá Bắc Sơn (Ảnh: N. K. Quỳnh)

Trong văn hóa Sơn Vi, Hòa Bình, sinh hoạt của con người thường từng **băng nhóm** độ 20-30 người của một số gia đình chiếm một vùng đất nào đó để kiếm ăn hàng ngày. Sau đó, có sự gặp gỡ giữa các băng nhóm với nhau qua quan hệ hôn nhân, nên **bộ lạc** ra đời. Theo tài liệu dân tộc học, các bộ lạc thường sống với nghề nông, chủ yếu làm vườn ở thung lũng hoặc vùng đất cao; nhưng cũng có nhiều bộ lạc còn hái lượm

và săn bắt hoạt động khá mạnh trên các sườn đồi, rừng núi. Các bộ lạc ít di chuyển thường xuyên hơn các bầy người và băng nhóm (Viện Khảo Cổ Học, 1998).

Trong **nền văn hóa bờ biển Đa Bút** (6.000 – 5.000), các nhà khảo cổ học tìm thấy những bãi vỏ sò hến ở gần biển và cửa sông, cho biết nghề đánh cá rất thịnh hành. Ngoài ra, các nhà khảo cổ còn tìm ra xương của các loài thú rừng như hươu, nai, trâu, bò, heo, nhím... Điều đáng chú ý một số nhà nghiên cứu đã nhận ra một ít động vật được con người nuôi dưỡng như trâu và heo (Patte, 1932 và Vũ Thế Long, 1979), chứng tỏ cư dân ở vùng này đã sử dụng sức vật trong ngành nông nghiệp. Hơn nữa, họ còn tìm thấy, riu mài, cưa, đục, chì lưỡi đá... Trong phân tích phấn hoa của cuộc khai quật Cồn Cỏ Ngựa thuộc xã Hà Lĩnh, Thanh Hóa, các nhà nghiên cứu suy đoán các cư dân ở đây biết trồng cây ăn quả, rau, củ (Nguyễn Địch Dĩ, Đinh Văn Thuận và Trần Đạt, 1980). Họ còn tìm thấy *bàn nghiền hạt* (Hình 3), *cối và chày đá ở di chỉ Quỳnh Văn* thuộc Nghệ An (gần đồng thời với văn hóa Đa Bút), mà họ tin tưởng chỉ để dùng lột vỏ các hạt ngũ cốc với số lượng nhiều hơn - có thể là hạt lúa (Viện Khảo Cổ Học, 1998). Ngành nông nghiệp đã xuất hiện rõ nét hơn ở Việt Nam, mặc dù còn sơ khai cách nay ít nhất 6.000 năm.



**Hình 3:** Bàn nghiền bằng đá (5.000-7.000 năm trước) (Ảnh: N. K. Quỳnh)



Tại Đông Nam Á, giai đoạn nông nghiệp đầu tiên là nông nghiệp trồng củ, thuần hóa đồng thời nhiều loài thảo mộc, và chăn nuôi chiếm địa vị nhỏ bên cạnh trồng trọt do ít đồng cỏ hiện diện (Viện Khảo Cổ Học, 1998). Ở hang Ma (Spirit cave), miền biên giới Thái Lan và Miền Điện, nhà khảo cổ học Chester Gorman (1969) đã tìm được 28 loại bào tử phấn hoa của các loài cây ăn trái khác nhau và phỏng đoán nền nông nghiệp cây ăn trái và khoai củ đã bắt đầu xuất hiện cuối văn hóa Hòa Bình của nước này, khoảng 8.000 - 6.000 năm. Ngoài ra, các nhà khảo cổ còn tìm thấy dấu vết vỏ trấu trên những mảnh gốm ở Non Nok Tha thuộc vùng Cao Nguyên Khorat với niên đại phóng xạ khoảng 6.000 năm (Solheim, 1967). Nhiều bộ lạc trồng lúa xuất hiện ở các nước Đông Nam Á như Indonesia, Philippines và Thái Lan trong giai đoạn Đá Mới giữa. Các nhà nghiên cứu cho rằng thời kỳ **nông nghiệp sơ khai với cây củ và ăn quả** có thể xuất hiện tại nhiều nước Đông Nam Á ít nhất khoảng 8.000 năm. Con người đã bắt đầu thuần dưỡng một số thảo mộc và loài thú hoang dã, ngoài sinh hoạt hàng ngày với hái lượm và săn bắt để có nhiều thực phẩm và tránh bớt nguy hiểm từ thú dữ. **Đó là những nông dân đầu tiên của vùng Đông Nam Á.**

Tại Việt Nam những nông dân đầu tiên biết trồng các loại cây lương thực, chủ yếu cây có củ và cây ăn quả cách nay ít nhất 8.000-7.000 năm trong giai đoạn muộn của nền văn hóa Hòa Bình, nhưng chưa có nhiều chứng cứ hoạt động thuần hóa tìm thấy được. Nông dân có thể trồng lúa rẫy trên các sườn đồi núi, đất cao cách nay ít nhất 6.000 năm. Hy vọng trong tương lai, ngành Khảo cổ học Việt Nam sẽ lưu ý nhiều hơn lãnh vực nông nghiệp trong các cuộc khai quật, và những phương pháp nghiên cứu để phân loại, xác nhận các di tích khảo cổ sẽ hiện đại hơn, đặc biệt về bào tử phấn hoa, phytoliths, hạt tinh bột và di vật thảo mộc và thú vật tìm thấy được trong các cuộc khai quật.

**Về nguồn gốc cây lúa trồng ở Châu Á,** trong hơn nửa thế kỷ qua một số nhà nghiên cứu cho rằng **vùng Đông Nam Á có**

**thể là một trong những trung tâm nguồn gốc của cây lúa trồng,** chứ không phải do du nhập từ miền nam sông Dương Tử. Chẳng hạn, Ông Hamada (1949) và Burkill (1953) xem Đông Dương là trung tâm xuất hiện của cây lúa vì cây lúa phân hóa sâu rộng hơn hết ở vùng này. Ông Barrau (1966) cho rằng cây lúa có thể đã được thuần hóa ở vùng trải dài từ Ấn Độ - Thái Bình Dương vì có **rất nhiều lúa dại** nổi tiếng ở vùng này. Ông Moriga (1972) nêu giả thuyết rằng cây lúa có thể bắt nguồn từ vùng núi non và thung lũng Đông Nam Á hơn là từ Ấn Độ, vì **hiều nền văn hóa cổ xưa xuất phát từ vùng núi non này.** Ông Chang (1976), sau khi quan sát 34.000 giống lúa thế giới ở ngân hàng gen của Viện Thí Nghiệm Lúa Quốc Tế (IRRI), Philippines, nhận thấy có biến đổi rộng lớn trong các đặc tính và sinh thái của các giống lúa thu thập ở vùng núi non Đông Nam Á, gồm có Nepal, Shikkim, Assam (Ấn Độ), Bangladesh, Bắc Myanmar, Bắc Thái Lan, Bắc Lào và Tây Nam Trung Quốc.

Đến 1985, Tiến sĩ T.T. Chang, chuyên gia di truyền lúa IRRI, xem xét lại tất cả tin liệu và các dữ kiện từ khoa học, khảo cổ, sinh học tiến hóa, hệ thống sinh học và lịch sử nông nghiệp để đưa ra kết luận rằng **lúa trồng ở châu Á có thể bắt nguồn từ nhiều địa điểm một cách độc lập và đồng bộ,** vì những nơi này hiện có nhiều loài lúa dại và lúa trồng cùng sống trong một môi trường. Những địa điểm này khởi đầu **từ đồng bằng sông Ganges đến miền bắc Myanmar, miền đông bắc Thái Lan, bắc Lào, bắc Việt Nam, miền nam và tây nam Trung Quốc,** và những vùng phụ cận khác<sup>3</sup>. Tại Việt Nam, các nhà khảo cổ học tìm thấy ở di chỉ Tràng Kênh (Hải Phòng) nhiều phấn hoa của một giống lúa nước có niên đại cao nhất đến nay 3.405 ± 50 năm (Nguyễn Phan Quang và Võ Xuân Đàn, 2000).

Tuy nhiên, một số nghiên cứu gia Tây phương cho rằng nông nghiệp gồm cả lúa của Việt Nam và các nước Đông Nam Á

<sup>3</sup> Nguồn gốc và phân bố cây lúa trồng trên thế giới sẽ được đề cập sâu rộng hơn trong các bài viết khác.

hiện nay là do các di dân từ phương Bắc mang đến. Ý kiến này không đồng thuận với kết luận của các cuộc nghiên cứu khác trong nước và thế giới hơn thế kỷ vừa qua, nhất là đối với nền nông nghiệp lúa, vì các lý do sau đây: (i) *Nền nông nghiệp sơ khai* đã xuất hiện ở vùng Đông Nam Á cách nay khoảng 8 thiên niên kỷ hoặc hơn, trong nền văn hóa Hòa Bình; (ii) Các *bộ lạc trồng lúa* đã xuất hiện ở các nước Đông Nam Á vào khoảng 6.000 năm trong văn hóa Bắc Sơn; (iii) Vùng núi non Đông Nam Á có nhiều nền văn hóa cổ sơ và đa canh, với nhiều loài thảo mộc, nhất là hiện diện của nhiều giống lúa dại, (iv) Nền nông nghiệp, nhất là nông nghiệp nhiệt đới, chỉ có thể xuất hiện, tiến hóa và phát triển mạnh ở vùng có khí hậu ẩm áp và ẩm ướt, và (v) các nghiên cứu khoa học và kết luận của Viện Lúa Quốc Tế ở Philippines. Do đó, miền thượng và trung du **Bắc Bộ là một trong những trung tâm nguyên thủy của cây lúa trồng** ngày nay của Châu Á.

Cho nên, nền nông nghiệp Việt Nam, nhất là ngành lúa gạo, không nhất thiết bắt nguồn từ phương Bắc, trái lại, có thể do cư dân lâu đời đã bắt đầu trồng trọt cây ăn trái và củ vào *thời đại đá mới giữa* (khoảng 8.000 năm hoặc hơn), sau nền nông nghiệp đầu tiên của nhân loại khoảng 3.000 năm, sau nông nghiệp ngũ cốc nguyên thủy Trung Quốc độ 1.000 năm. Họ là những người nông dân đầu tiên tại Việt Nam. Đối với nông nghiệp lúa, cư dân có thể bắt đầu thuần dưỡng cách nay ít nhất 7.000-6.000 năm, với các bộ lạc trồng lúa xuất hiện trên vùng cao nguyên đồi núi khắp nước cũng như một số nước Đông Nam Á khác.

Trần Văn Đạt, Ph. D.

---

### Tài Liệu Tham Khảo:

1) **Barrau, J.** 1966. The Indo-Pacific area as a centre of origin and domestication of plants. Symp. Ethnobot., Centen. Celebrations Peabody Mus. *Natur. Hist.*,

Yale Univ., New Haven, Conn. Cited in K.C. Chang (1970).

2) **Bellwood, P.** 2005. *First Farmers: The Origins of Agricultural Societies*. Blackwell Publishing, Victoria, Australia, 360 pages.

3) **Burkill, I.H.** 1953. Habits of man and the origins of cultivated species of the Old World. *Proc. Linn. Soc. London* 164: 12-41.

4) **Bùi Huy Đáp.** 1980. *Cây lúa Việt Nam*. Nhà Xuất Bản Khoa Học và Kỹ Thuật, Hà Nội, 563 trang.

5) **Colani, M.** 1926. Découverte de paléolithique dans la province de Hoabinh. *L'Anthropologie*, vol XXVI, Paris.

6) **Chang, T.T.** 1976. The rice culture. *Philosophical Transactions of the Royal Society*. London, B, 275:143-157.

7) **Chang, T.T.** 1985. Crop history and genetic conservation: Rice - A case study. *Iowa State Journal of Research*, Vol 59 (4): 425-455.

8) **Chang, K.C. and Goodenough, W.** 1996. Archeology of Southern China and its bearing on the Austronesian homeland. In W. Goodenough ed., *Prehistoric settlement of the Pacific*, pp. 36-56. Philadelphia: American Philosophical Society

9) **Chen, X.** 1999. On the earliest evidence for rice cultivation in China. *Bulletin of the Indo-Pacific Prehistory Association* 18:81-94.

10) **Gorman, C.F.** 1969. Hoabinhian: A pebble tools complex with early plant associates in Southeast Asia. *Science*, vol. 163.

11) **Hà Văn Tấn.** 1984. Lốp dăm đá vôi ở Ngườm với khí hậu cuối Pleistocene ở Đông Nam Á. *NPHM*, Viện Khảo Cổ Học 1984: 18-20.

12) **Hamada, H.** 1949. Consideration on the origins of rice cultivation. *Nippon Saku-motsu Gakkai Kiji*, 18: 106-107.

13) **Ladizinsky, G.** 1999. Identification of the lentil's wild genetic stock. *Genetic Resources and Crop Evolution*, 46: 115-8.

- 14) **Lewin, R.** 1988. *In the age of mankind*. A Smithsonian book of Human Evolution, p 117.
- 15) **Lu, H, Lieu, Z, Wu, N. et al.** 2002. Rice domestication and climate change: phytoliths evidence from East China. *Boreas* 31:378-85.
- 16) **Morinaga, T.** 1972. Japanese rice and its introduction from abroad. In Morinaga, T., Kihara, H., Tshukuba, J and Ueno, M. eds. *History of Biology in Japan of dawn of its civilization*, Yokendo, Tokyo (trong Matsuo, 1997).
- 17) **Nguyễn Địch Dĩ, Đinh Văn Thuận và Trần Đạt, 1980.** Phân tích bào tử phấn hoa ở Cồn Cổ Ngựa (Thanh Hóa). *Những phát hiện mới (NPHM), Viện Khảo Cổ Học* 1980.
- 18) **Nguyễn Địch Dĩ và Đinh Văn Thuận.** 1981. Kết quả phân tích bào tử phấn hoa ở Hạ Sơn, Phiêng Tung, Nà Khù, Thần Sa-những di tích của con người thời đại đá. Bắc Thái 1981.
- 19) **Nguyễn Khắc Sửu.** 1987. Kỹ nghệ công cụ cuội Việt Nam và vị trí của nó trong thời đá Đông Nam Á. *Khảo Cổ Học*, 1987 (2): 9-21.
- 20) **Nguyễn Phan Quang & Võ Xuân Đàn.** 2.000. *Lịch sử Việt Nam - Từ nguồn gốc đến năm 1884*. NXB T.P. Hồ Chí Minh, 479 tr.
- 21) **Patte, E.** 1932. Le Kjökkenmodding néolithique de Dabut et ses sépultures (province de Thanh Hóa, Indochine). *Bulletin du Service Géologique d'Indochine (BSGI)*, vol. XIX, pt.3.
- 22) **Sakurai, Y.** 1987. Reclamation history at the Song Coi (Tonkin) delta of Vietnam. In Watanabe T. Edition "*History of Asian Rice*", Shogakukan, Tokyo: 235-276.
- 23) **Solheim, W.W. II.** 1967. Two pottery traditions of late prehistoric times in Southeast Asia. *Historical Archeological and Linguistic Studies on Southern China, Southeast Asia and the Hong Kong region*. Ed. F. S. Drake. Hong Kong University Press, Hong Kong 1967, p. 15-22
- 24) **Trần Đạt và Đinh Văn Thuận.** 1984. Phân tích bào tử phấn hoa ở di chỉ Đồng Đậu (Vĩnh Phúc). *NPHM, Viện Khảo Cổ Học*, 1984: 91-93.
- 25) **Trần Đạt.** 1987. Nhìn lại các kết quả phân tích bào tử phấn hoa trong nghiên cứu khảo cổ học Việt Nam. *Khảo Cổ Học*, số 4-1987: 61-68.
- 26) **Viện Khảo Cổ Học.** 1998. *Khảo cổ học Việt Nam, Tập I: Thời đại đá Việt Nam*. NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 457 tr.
- 27) **Vũ Thế Long.** 1984. Người Hòa Bình và thế giới động vật. *Khảo Cổ Học*, số 1, 2-1984.
- 28) **Zhang, J. and Wang, X.** 1998. Notes on the recent discovery of ancient cultivated rice at Jiahu, Henan province. *Antiquity* 72:897-901.
- 29) **Zhao, Z.** 1998. The Middle Zangtze region in China is one place where rice was domesticated. *Antiquity* 72:885-96.